

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06/2025/KDTM-ST**

Ngày: 20-02-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng

mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 43/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024. Về việc “Tranh chấp về Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 794/2024/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2025/QĐST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV N1.

Địa chỉ: Số F, ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1983. (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Công ty cổ phần S1. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số D, đường T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn có đại diện ủy quyền của Công ty TNHH MTV N1 trình bày:*

Công ty TNHH Một thành viên N1 có hợp tác làm ăn với Công ty cổ phần S1. Trong quá trình hợp tác Công ty N1 đã cung cấp mặt hàng sơn cao cấp thương hiệu S Địa Cầu cho bên Công ty S1 và đã phát sinh vấn đề như sau:

1. / Thỏa thuận giữa hai bên công ty với nhau là sau khi lấy hàng, đối chiếu công nợ 10 - 15 ngày sẽ thanh toán một lần.

- Ngày 23 tháng 11 năm 2023 Công ty cổ phần S1 có ký biên bản xác nhận công nợ (từ ngày 21/10/2022 đến 31/12/2022) số tiền là 43.324.050 đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm hai mươi tư ngàn không trăm năm mươi đồng). Xác nhận công nợ do ông Đình Ngọc S - Phó tổng giám đốc ký.

- Ngày 21 tháng 12 năm 2023 Công ty cổ phần S1 có ký biên bản xác nhận công nợ năm 2023 số tiền là 61.738.050 đồng (Sáu mươi một triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng). Xác nhận công nợ do ông Đình Ngọc S- Phó tổng giám đốc ký.

- Đã nhiều lần kế toán phụ trách công nợ của Công ty TNHH MTV N1 liên hệ để yêu cầu thanh toán nợ thì đến ngày 22/01/2024 Công ty TNHH MTV N1 có nhận được một E về "Lịch thanh toán công nợ của Công ty S1 từ Email: yan htt gadhinterior.vn cụ thể như sau:

- + Ngày 19/03/2024 thanh toán : 43.323.500 đồng
- + Ngày 27/03/2024 thanh toán 9.944.000 đồng
- + Ngày 04/04/2024 thanh toán 8.470.000 đồng
- (Công nợ sẽ tính lãi 2%/ tháng từ tháng 01/2024)

Nhưng đến ngày hẹn thanh toán Công ty TNHH MTV N1 cũng không nhận được các khoản thanh toán mà bên phía Công ty S1 đã từng hứa hẹn.

- Ngày 02/05/2024, nhân viên thu hồi công nợ bên công ty N1 tới công ty S1 để thu hồi khoản nợ trên thì lại được chị Nguyễn Thị Hương T (Số ĐT: 089.891.0968) xin khất lại khoản nợ và thanh toán theo lịch mới như sau:

- + Ngày 15/08/2024 thanh toán 31.000.000 đồng
- + Ngày 04/09/2024 thanh toán 30.738.050 đồng

Nếu theo đúng như thỏa thuận thì đến thời điểm hiện tại tháng 10/2024 Công ty cổ phần S1 đã phải thanh toán hết số tiền theo như trong biên bản đối chiếu công nợ mà hai bên công ty đã đối chiếu với nhau. Nhưng tới thời điểm hiện tại là tháng 10/2024 Công ty S1 vẫn còn nợ công ty N1 số tiền là 61.738.050 đồng (Sáu mươi một triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng).

Ngày 01/11/2024 Công ty cổ phần S1 đã thanh toán 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Việc không trả nợ gây cho Công ty TNHH MTV N1 rất nhiều khó khăn, thiệt hại. Vì lý do trên Công ty TNHH Một thành viên N1 kính nhờ quý tòa xem xét và phân xử để Công ty TNHH MTV N1 được đảm bảo các quyền lợi chính đáng như sau:

- Buộc Công ty cổ phần S1 phải trả cho Công ty TNHH MTV N1 số tiền còn thiếu là 56.738.050 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng).

Bị đơn Công ty cổ phần S1 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn là Công ty TNHH MTV N1 yêu cầu bị đơn là Công ty cổ phần S1 thanh toán số tiền hàng hóa còn nợ là 56.738.050 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng). Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các pháp nhân có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận được quy định tại Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Công ty cổ phần S1 có trụ sở tại số S, đường T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 02/05/2024, Công ty cổ phần S1 có ký biên bản xác nhận công nợ năm 2023 số tiền là 61.738.050 đồng (Sáu mươi một triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng). Ngày 01/11/2024 Công ty cổ phần S1 đã thanh toán 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Ngày 09 tháng 10 năm 2024, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, như vậy thời điểm nộp đơn khởi kiện của nguyên đơn vẫn còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là Công ty cổ phần S1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (Công ty nhận trực tiếp) nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt và đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có Đơn xin được xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc:

Ngày 02/05/2024, Công ty cổ phần S1 có ký biên bản xác nhận công nợ năm 2023 số tiền là 61.738.050 đồng (Sáu mươi một triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng). Sau khi, Công ty N1 nộp đơn khởi kiện; Ngày 01/11/2024 Công ty cổ phần S1 đã thanh toán 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Số tiền còn nợ là 56.738.050 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng).

Xét thấy, Công ty cổ phần S1 đã ký xác nhận công nợ và đã thanh toán được 5.000.000 (Năm triệu) đồng, số tiền còn nợ lại nêu trên đúng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tình tiết không cần phải chứng minh được quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn là Công ty cổ phần S1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch tính trên số tiền nợ gốc phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV N1, đồng thời hoàn lại tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Công ty TNHH MTV N1.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 86, Điều 92, Điều 146, Điều 188, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 3, Điều 55, Điều 292 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N1.

- Buộc Công ty cổ phần S1 phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên N1 số tiền nợ gốc là 56.738.050 đồng (Năm mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng) ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, nếu Công ty cổ phần S1 tiếp tục vi phạm chậm thanh toán số tiền nêu trên thì Công ty N1 có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2017 trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác,

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần S1 phải chịu án phí là 3.000.000đ (Ba triệu đồng);
- H lại cho Công ty N1 hứa hạn Một thành viên Nghiệp Phát số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0016465 ngày 25/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

4. Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Liêm